NHÂN ÔNG THỨ-TRƯỞNG VĂN-HOÁ LOAN BÁO CHƯƠNG-TRÌNH HOẠT-ĐỘNG : VĂN-KHỐ VÀ THƯ-VIỆN S.O.S. !

oooooooo

Phạm-cao-Dương

HAI NIỀM PHẤN-KHỞI MỚI.

Trong tháng 3-68, các nhà lãnh-đạo văn-hoá ở nước nhà đã đem lại cho dân-chúng hai niềm phấn-khởi rất lớn.

- Niềm phấn-khởi thứ nhất là Phó Tổng-thống Nguyễn-cao-Kỳ, hồi đầu tháng đã "chỉ-thị cho Bộ Văn-hoá Giáo-dục dịch bộ Binh-Thư Yếu-Lược của Đức Trần-Hưng-Đạo từ Hán-văn sang Việt-văn và sưu-tầm các thư-tịch về văn-hoá đặc-biệt chú-trọng tới những tác-phẩm cổ xuất-bản tại Việt-nam nhưng về sau bị luân-lạc ra ngoại-quốc.

- Niềm phấn-khởi thứ hai là Giáo-sư Bùi-xuân-Bào, Thứ-trưởng Văn-hoá loan báo, vào khoảng giữa tháng, một chương-trình hoạt-động dài hạn của Bộ Văn-hoá, trong đó đáng chú-ý nhất là Bộ sẽ thành-lập một Trung-tâm Văn-hoá để thúc đẩy một cách hữu-hiệu hơn mọi hoạt-động của các bộ môn văn-hoá, từ khảo-cứu đến sáng-tác và một Làng Văn-hoá dành cho các văn-nghệ-sĩ.

Trên mặt các báo-chí cũng như trong các buổi gặp mặt nhau nói chuyện chơi, người ta đã bắt đầu bàn tán về những quyết-định trên. Khen hết mình cũng có, mà chê cũng có. Nhưng nói chung thì người ta đều nghĩ rằng đó mới chỉ là những quyết-định mang lại cho dân-chúng, giữa lúc tình-hình chiến-tranh sôi sục này, một niềm phấn-khởi mà thôi. Vì đến đây chúng ta mới chỉ hoàn tất được giai-

đoạn kế-hoạch. Còn phải chờ một sự thực-hiện nữa, niềm phấn-khởi của dân-chúng mới trở thành vui mừng và mãn nguyện thực sự.

Tuy nhiên, với một dân-tộc trường-kỳ đau khổ như dân-tộc Việt-nam này, có được một niềm phấn-khởi để mà sống, để mà hy-vọng, để mà làm việc, để mà sinh con để cái ... đã là hay lắm rồi, huống chi ta lại có tới hai. Làm được hay không, đó là chuyện của tương-lai. Chúng ta không cần và cũng không nên biết tới. Cũng như trước đây chúng ta cũng đã phấn-khởi khi nghe tin Viện Văn-hoá sẽ được thành-lập với những chương-trình qui-mô, vĩ-đại. Thư-viện Quốc-gia sẽ được xây cất lớn hơn, với nhiều tầng nguy-nga đồ-sộ để bao trùm che dấu hết những tàn-tích của cái Khám Lớn xưa kia, Uỷ-ban Phiên-dịch các Danh-từ Chuyên-môn sẽ và đã được thành-lập với sự tham-gia của các nhà chuyên-môn đầy uy-tín vân vân và vân vân ...

VÀ NHỮNG NIỀM ĐAU XÓT CŨ.

Nhưng khổ một nỗi, lần này, nếu được phấn-khởi ở chỗ này thì người dân lại cảm thấy đau xót ở nhiều chỗ khác. Không phải do lỗi của chúng ta, ta có sự tan nát của Cố-đô Huế cùng với sự phân tán của không biết bao nhiêu là cổ-vật lớn nhỏ lưu-truyền từ trên một thế-kỷ mà không biết đến bao giờ chúng ta mới xây dựng, tom góp lại được.

Vì sự thờ-ơ của chúng ta một phần, ta có tình-trạng càng ngày càng bi-thảm của một vài cơ-sở văn-hoá do chúng ta bảo-trì, gìn-giữ. Niềm vui thực chẳng bao giờ toàn vẹn, chẳng khác gì đứa trẻ sơ sinh được người ta cứu sống nhưng mẹ nó lại phải hy-sinh. Từ biết bao lâu nay, với sự ra vào tấp-nập và hỗn-độn, biết bao nhiêu cổ-vật của ta đã lọt ra ngoại-quốc ngay trước mắt những người có trách-nhiệm gìn-giữ mà họ không làm sao được ngoài sự

đau xót trong lòng. Từ hơn một năm nay những tài-liệu có liên-quan đến mọi sinh-hoạt của dân ta trong quá-khứ, những tài-liệu mong-manh dễ bị hủy-hoại đã bị vất lăv lất, nay chỗ này mai chỗ khác và sẽ bị tiêu ma bất cứ lúc nào.

Trong bài này, chúng tôi xin bắt đầu bằng đám tài-liệu "vô chủ" kể trên với những Văn-khố và Thư-viện Quốc-gia.

VĂN-KHỐ VÀ THƯ-VIỆN Ở XỨ NGƯỜI VÀ Ở XỨ MÌNH.

Ai cũng biết rằng muốn xem sinh-hoạt văn-hoá của một nước cao hay thấp, phong-phú, phồn-thịnh hay nghèo-nàn, tẻ nhạt, một trong những cách dễ-dàng nhất là xem trình-độ đọc sách báo, số-lượng, cách-thức bảo-tồn các sách vở tài-liệu cũ và việc sử-dụng các sách vở tài-liệu bảo-tồn được của dân nước đó. Nói khác đi, cứ xem số-lượng và cách hoạt-động của các thư-viện, các Văn-khố ở nước đó là đủ. Chẳng hạn như ở các nước tiến-tiến trên thế-giới, nước nào cũng có hàng chục ngàn thư-viện lớn nhỏ và rất nhiều văn-khố với số người ra vào đọc sách hay tham-khảo tài-liệu tấp-nập suốt ngày. Ở Pháp số thư-viện lên ngót 50.000 ở Anh 30.000 ở Mỹ 14.000 ở Đức 10.000 ở Nhật 6.000. Thậm chí đến những nước mà chúng ta, những người Việt-nam có bốn ngàn năm văn-hiến, thường ít coi trọng về phương-diện văn-hoá như Phi-luật-tân cũng có tới 5.000 thư-viện. Congo cũng có trên 400 thư-viện. Cuối cùng nhỏ như Đài-loan số thư-viện mà dân-chúng sử-dụng cũng trên dưới con số 400. Còn chúng ta có bao nhiêu thư-viện ? Xin thưa nhiều lắm là 20 trong đó có cả những thư-viện không đáng gọi là thư-viện. Còn về văn-khố thì ta cũng có một văn-khố trung-ương ở Saigon và một chi-nhánh của nó ở Đalat nhưng cả hai đều nghèo nàn xập xệ, không có lấy một trụ-sở cho ra hồn.

Người ta có thể nói rằng sinh-hoạt thư-viện đã đành là quan-trọng đối với việc phát-triển văn-hoá của một

quốc-gia, giá những văn-khố, nơi chứa đống tài-liệu hay hồ-sơ cũ thì ăn nhằm gì ! Thắc-mắc này rất đúng và là của chung của rất nhiều người, không riêng gì của quần-chúng mà đôi khi của cả những người có thẩm-quyền về văn-hoá ở xứ này nữa. Chẳng vậy mà cách đây không lâu có một nhà, có thể gọi là có thẩm-quyền về văn-hoá ở xứ này, khi được người ta trình-bày ý-kiến xin bảo-vệ các tài-liệu của văn-khố đừng vứt vạ vứt vật chúng như ta đã làm, đã trả lời một cách thản-nhiên rằng "Các anh phải tập sống cho quen không có văn-khố đi chứ ! " Thật là hết chuyện nói ! Nhưng giả-sử có một cơ-quan bạn bất ngờ nhớ tới như Bộ Ngoại-giao trước đây muốn tìm bằng-cớ chứng tỏ về chủ-quyền của nước ta ở các quần đảo Trường-sa và Hoàng-sa đã nhờ và trong tương-lai khi vấn-đề biên-giới được đặt lại, cần tìm tài-liệu liên-quan đến các thoả-thuận giữa nhà cầm quyền ở nước ta và các nhà cầm quyền ở các nước bạn trong quá-khứ người ta sẽ tìm ở đâu, nếu không đến văn-khố.

Có bản đồ trước sau do Nha Địa-dư vẽ được lắm. Nhưng chưa đủ. Người ta còn cần phải có những nguyên bản của các thoả-ước với những chữ ký do tay các nhà điều-đình ký hẳn hoi. Nhờ thế mới có giá-trị. Đó mới chỉ là một vài thí-dụ có tính-cách thực-tế. Trên bình-diện nghiên-cứu thuần-túy, nếu chỉ căn-cứ vào các sách mà viết thì công trình tạo ra chỉ là một thứ viết lại, một thứ "Rewriting" mà thôi. Muốn có giá-trị, người ta cũng phải đi kiếm những nguyên bản với tất cả mọi chính-xác và đầy-đủ của chúng, mổ xẻ và khai-thác mọi chi-tiết có thể khai-thác được từ những nguyên bản ấy. Tìm đâu ra những nguyên bản ấy bây giờ, nếu người ta không tới các văn-khố.

Trở về trường-hợp của nước Pháp một nước rất quen thuộc đối với văn-học-giới nước nhà, ta có thể thấy rõ vai-trò của văn-khố. Ở Pháp, người ta đã dành những cơ-sở rất lớn cho các văn-khố, từ Văn-khố Trung-ương ở Paris với hàng chục dãy nhà ba bốn tầng lầu, tọa-lạc trên một

khu đất rộng ba bốn mẫu tây đến những văn-khố của các địa-phương hay của các Bộ như Bộ Ngoại-giao, Bộ Quốc-phòng, Bộ Hải-quân, Bộ Pháp-quốc Hải-ngoại ... Những tài-liệu chứa chất trong các cơ-quan này lên tới số hàng tỷ, nặng hàng chục ngàn tấn, xếp dài hàng cây số và được bảo-trì bằng đủ mọi phương-tiện tối-tân như máy điều-hoà không-khí, máy hút bụi, máy chụp và xem vi-ảnh, các dụng-cụ để tu sửa tài-liệu ... Không lẽ để giữ một đám tài-liệu vô dụng mà một nước văn-minh, đàn anh chúng ta về phương-diện văn-hoá lại dành những cơ-sở đồ-sộ với không biết bao nhiêu là chuyên-viên và những ngân-khoản lớn hằng năm như vậy sao ?

Các nhà lãnh-đạo quân-sự của ta khi nắm được chính-quyền sau Cách-mạng 1-11-1963 phải chăng đã nhận-thức được tầm quan-trọng của Văn-khố và Thư-viện trong việc phát-triển văn-hoá nói riêng và quốc-gia nói chung khi đã tuyên-bố dành Dinh Độc-lập cho Thư-viện và Viện Bảo-tàng. Một quyết-định một dạo đã làm xôn-xao dư-luận quần-chúng và báo chí trong nước và đã làm cho người ta mát lòng, mát ruột không ít. Dư âm của những lời tuyên-bố đó, nay hãy còn thoang-thoảng bên tai học-giới chứ chưa hoàn-toàn bay theo chiều gió. Tuy nó không được chính-quyền thực-hiện vì lẽ này hay lẽ khác, nhưng ít ra nó cũng tỏ rõ được thiện-chí và sự hiểu biết rộng-rãi về chiến-lược của các võ tướng của ta. Cuộc chiến-tranh hiện-tại không phải chỉ giới-hạn trong phạm-vi quân-sự thuần-túy mà là một cuộc chiến-tranh toàn-diện, trong đó văn-hoá đóng một vai-trò không nhỏ. Người ta có thể tạo niềm tin cho quần-chúng bằng cách phục-hưng các truyền-thống dân-tộc và muốn phục-hưng các truyền-thống dân-tộc, không gì bằng bảo-trì và trưng-bày cho quần-chúng thấy rõ những di-sản quí-giá của tổ-tiên khi xưa ở những nơi cao quí nhất. Một nhận-định thật là khôn ngoan và đáng tán-thưởng. Từ bấy đến nay, biết bao nhiêu biến-cố đã liên-tiếp xảy ra trên đất nước này, biết bao nhiêu khó-khăn đòi hỏi phải được cấp thời giải-quyết đã dồn dập kéo tới.

Lo đại sự, lo chuyện gấp mà tạm thời gác qua những việc chưa cần thiết lắm là điều ai cũng phải lựa chọn. Song le những việc chưa cần thiết lắm cũng cần phải được theo dõi, canh chừng hầu tránh cho chúng khỏi trầm-trọng thêm. Đó cũng là một thái-độ không kém khôn ngoan và cần thiết. Chưa dành được cho Thư-viện, Văn-khố và Viện Bảo-tàng những chỗ vinh dự như ước muốn, người ta cũng không nên bỏ vạ, bỏ vật những cơ-quan ấy để các di-sản quí-báu của tiền-nhân cứ một ngày một mục nát tiêu hao.

Người ta còn nhớ, hồi trước năm 1954, khi nước nhà còn thống-nhất. Văn-khố Trung-ương của ta được đặt tại Hà-nội trong một toà nhà rộng-rãi đồ-sộ, có nhiều tầng lầu và lại có hai chi-nhánh lớn ở Nam và ở Trung-Việt. Đến năm 1959 khi Nha Văn-khố và Thư-viện được thành-lập thì Văn-khố được đặt tại số 72 đường Nguyễn-Du, một toà nhà tuy không lớn lắm nhưng khá rộng và tạm đủ để chứa những tài-liệu quan-trọng. Những tài-liệu còn lại đã được giữ ở một vài nơi khác, tuy không được hoàn-toàn bảo-đảm nhưng cũng được kể là tạm ổn. Đó là ở Thư-viện Quốc-gia, ở Tổng Thư-viện và ở kho của Bộ Tài-chánh đường Thái-lập-Thành. Có điều là vì thiếu chỗ, vì để rải-rác nên các tài-liệu, các hồ-sơ lưu-trữ đã không được sắp xếp, gìn-giữ chu-đáo. Người đến sử-dụng không khỏi thất-vọng nếu không nói là bực mình.

Nhưng từ năm ngoái đến nay, tình-trạng của Văn-khố của ta lại càng thảm bại hết sức. Sự thảm bại này bắt đầu từ khi Văn-khố cũng như các cơ-sở khác của Bộ Văn-hoá được đem về tập-trung ở số 7 đường Thống-Nhất. Thoạt tiên người ta tưởng rằng sự tập-trung này là chỉ dành riêng cho văn-phòng của vị Giám-đốc và của các vị chỉ huy của Nha mà thôi nhưng sau người ta lại thấy thùng lớn, thùng nhỏ, bó lớn, bó bé các hồ-sơ, các tài-liệu của Sở Lưu-trữ Công-văn cùng các tài-liệu văn-khố cũng được đem tới tập

tới toà nhà đồ-sộ kể trên và toà nhà cũ ở đường Nguyễn-Du sau đó trở thành trụ-sở của một hội-đoàn thanh-niên, không hiểu tư hay công gì đó. Cái sự di-chuyển cả một văn-khố từ nơi nọ đến nơi kia hồi đó đã làm kinh ngạc giới am-hiểu về văn-hoá nói chung và văn-khố nói riêng vì ai cũng biết đó là một điều tối kỵ.

Đám hồ-sơ tài-liệu mong-manh kia, mỗi lần di-chuyển là mỗi lần bị thất-lạc, rách nát. Ấy là ta chưa nói tới việc xáo trộn do di-chuyển mà ra. Ai đã từng dọn nhà cũng biết là dọn giường tủ, nặng thì có nặng, nhưng nó không làm cho người ta ngại bằng dọn tủ sách. Ấy mới là tủ sách gia-đình. Đằng này lại là cả một văn-khố với không biết cơ man nào là tài-liệu.

Nhưng đem đến số 7 Thống-Nhất chưa xong. Người ta còn phải đem chúng (tổng cộng nặng tới 25 tấn) từ dưới nhà lên mãi tầng lầu thứ tư. Đồng thời phải làm sao sắp xếp được đám hồ-sơ tài-liệu đó trong một diện-tích được sử-dụng bằng 1/4 diện-tích ở cơ-sở cũ. Làm không nổi người ta phải bỏ lăn, bỏ lóc chẳng theo một thứ tự nào cả và ở bất cứ chỗ nào, kể cả ở nhà để xe. Ai ngó tới cũng phải ngao-ngán cho cái tiền-đồ văn-hoá của dân-tộc.

Nhưng vẫn chưa yên vì mới đây, toà nhà số 7 Thống-Nhất lại được dành làm Phủ Thủ-tướng và các cơ-sở văn-hoá lại một lần nữa phải ra đi. Tất cả chuyển sang trụ-sở của Trường Đại-học Văn-khoa cũ ở đường Nguyễn-trung-Trực và phần nhà mà Văn-khố được sử-dụng lại bị thu hẹp mất 3/4 chỉ có 1/4 hồi ở số 7 Thống-Nhất. Lần này chất đống cũng không xong, người ta lại phải đem gửi đi nơi khác nữa ở Trường Kỹ-thuật Cao-Thắng và bằng cách chất đống từ dưới đất lên tận nóc nhà. Một lối lưu-trữ thật là tân-kỳ nhất thế-giới. Bao nhiêu tài-liệu tồn-tại từ hàng thế-kỷ nay, nhiều loại viết trên giấy bản, đụng cái là rách chẳng hiểu mùa mưa tới sẽ ra sao ?

Ở Saigon, đất chật, người đông đã vậy, tại Dalat, chi-nhánh của Văn-khố Trung-ương cũng không hơn gì. Hồi mới thiết-lập, dường như được ưu-đãi người ta đã dành cho Văn-khố này một trụ-sở khá lý-tưởng. Đó là toà nhà số 3 đường Trần-hưng-Đạo. Nhưng ở đây không được bao lâu, chủ nhà lại trục-xuất sang một căn nhà nhỏ. Bao nhiêu châu-bản triều Nguyễn, bao nhiêu mộc-bản của các sách cổ, bao nhiêu cổ-thư triều Nguyễn, bao nhiêu tài-liệu liên-quan đến chánh-phủ Bảo-Đại từ Huế chở vào cùng các văn-kiện do các cơ-quan địa-phương ký-thác đã bị vứt bừa bãi hay phải đem gửi sang Toà Thị-chính hay Toà Đại-biểu. Sự mục nát dường như đã bắt đầu.

Nếu tình-trạng của Văn-khố là càng ngày càng bi-thảm như trên thì tình-trạng của các Thư-viện cũng không sáng sủa hơn là mấy. Ở Saigon chúng ta có ba Thư-viện của quốc-gia là Thư-viện Quốc-gia ở đường Gia-Long, Tổng Thư-viện ở phía sau Trường Pétrus Ký vào bằng lối đường Trần-bình-Trọng và một phòng cho mượn sách ở đường Pasteur. Nhưng cả ba đều chẳng xứng với danh-nghĩa Thư-viện của một thủ-đô có 2 triệu dân chứ chưa nói là của một dân-tộc có bốn ngàn năm văn-hiến như người ta thường tự hào.

Phòng đọc sách của Thư-viện Quốc-gia chỉ đủ chỗ cho khoảng 100 độc-giả. Vào ngày thường muốn đến đọc sách may ra người ta còn kiếm ra chỗ, chứ gần mùa thi thì các cô, cậu sinh-viên, học-sinh mang bài ra ngồi đầy cả, muốn kiếm được một chỗ, người ta phải ra chầu chực từ trước khi cửa mở, đến trễ chừng năm phút, là chỉ có nước về không.

Chỗ đã hẹp, kệ chứa sách lại không đủ, người ta phải xếp sách báo thành bó để trên bàn. Sách báo nạp bản cũng không thể thâu nhận thêm được. Đến đọc sách, nhiều khi người ta gặp những cuốn rách ẩm giấy muốn rời ra mỗi khi người ta lấy tay lật.

Tình-trạng của Tổng Thư-viện và của phòng cho mượn sách Pasteur cũng tương-tự. Ở Tổng Thư-viện có rất nhiều sách báo được mang từ Bắc vào từ năm 1954 nhưng đến nay vẫn còn nằm trong thùng. Khui ra chỗ đâu mà để ? Phòng cho mượn sách thì chất đầy tài-liệu của Phòng Nạp-bản và ở ngoài hiên đầy bàn ghế, kệ sách của Sở Lưu-trữ Công-văn chở đến, ai đi qua cũng trông thấy. Nước mình đã nghèo, có của lại không giữ được, mưa nắng không chừng, đến khi cần tới chắc lại phải cho thấu đóng lại.

Bây giờ nói tới việc mua sách mới. Kẻ viết bài này mỗi khi muốn kiếm sách mới đọc, rất ít khi ra Thư-viện Quốc-gia. Lý-do : ra kiếm ở đây thường mất công vô ích vì người ta có mua đâu mà có hãy ra các Thư-viện của các Trung-tâm Văn-hoá Pháp, Anh, Mỹ hay Thư-viện của Hội Nghiên-cứu Đông-dương trước đã. Thực sự nói rằng ta không mua nên không có thì quá tội nghiệp cho các vị có trách-nhiệm về Thư-viện ở nước nhà. Phải nói tiền đâu mà mua thì đúng hơn vì nghe đâu mỗi năm số tiền dành để mua sách báo của Nha Văn-khố và Thư-viện chỉ có khoảng nửa triệu đồng. Nửa triệu đồng để mua sách cho 2 triệu dân đọc. Thật là mỉa-mai chua xót, nhất là vào lúc giá sách báo cao như hiện tại.

VÀI LỜI ĐỀ-NGHỊ.

Trên đây chúng tôi đã trình-bày tất cả cái tình-trạng thảm bại của các Văn-khố và Thư-viện của nước nhà. Chúng tôi cũng biết rằng ở Nha Văn-khố và Thư-viện của ta không thiếu gì những nhà chuyên-môn đầy khả-năng và thiện-chí mà chúng tôi nếu không quen thì cũng đã từng gặp mặt hay nghe tiếng như Cụ K., Cụ C., Cô N., Ông D... nhưng dường như các vị vì ở một cái thế khó nói, cho nên cứ phải ở yên mà chịu trận. Âu đó cũng là một trường-hợp khổ tâm điển-hình của những người mà người ta quen gọi là

trí-thức ở Việt-nam (chứ có mấy ai tự nhận như thế đâu) là muốn làm, có khả-năng làm nhưng phương-tiện đâu mà làm ? Nhưng cứ bị mang tiếng và chịu trách-nhiệm. Chờ mãi và đau xót khi thấy những tài-liệu của quốc-gia, những di-sản quí-báu của quá-khứ, cứ càng ngày càng bị tiêu-hao, mục nát nên tôi buộc lòng phải trình-bày những sự thực này. Mong rằng các nhà hữu-trách sớm lưu-ý cải-thiện giùm, đặc-biệt là đối với các tài-liệu của Văn-khố. Mùa mưa sắp tới những tài-liệu đó chỉ gặp phải một chút nước là tan rã ngay.

Lúc đó e rằng quá muộn. Hoặc giả nếu ta không cần thiết phải giữ những đống giấy lộn vô-dụng ấy thì nên cho làm quà cho các xứ khác như Pháp, như Mỹ chẳng hạn. Chắc chắn họ sẽ hoan-hỉ mà nhận lãnh và có đầy-đủ phương-tiện để tàng-trữ hơn chúng ta. Tuy nhiên điều tốt hơn hết thiết-tưởng là nên gìn-giữ cẩn-thận những gì mình hiện có. Không giữ, để chúng bị tiêu hủy hay thất-lạc đi rồi sau này lại khổ công sưu-tầm thì cổ kim có lẽ chẳng ai làm vậy cả. Không giữ tài-liệu cần thiết khi có đủ người, đủ phương-tiện để nghiên-cứu thì lấy gì mà nghiên-cứu.

Được ở một ngôi nhà mới lớn hơn, khang-trang hơn, sang trọng hơn, tiện-nghi hơn, ai là người không thích ? Nhưng nếu trong khi chờ đợi ngôi nhà mới đó được xây cất mà căn nhà cũ không được sửa chữa, cứ đêm đêm vợ chồng con cái phải trở dậy cuộn mùng cuộn gối chiếu, lấy chậu, lấy nồi niêu soong chảo ra mà hứng nước giọt thì sợ đến khi làm xong nhà mới, người ta sẽ đau, sẽ ốm chẳng còn sức đâu mà hưởng những cái lớn lao sang trọng tiện-nghi nữa. Tốt hơn hết đừng xây nhà mới vội, hãy dặm lại cái nhà cũ để ngủ cho yên giấc đã. Sau đó làm gì hãy làm.

(Trích báo "Sống" số 1002 và 1003 ngày 12 và 13-4-68).